



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 549
Chủ nhật
Ngày 8 - 7 - 2018

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Thỏa sức check-in ở đầm sen Vũ Tây

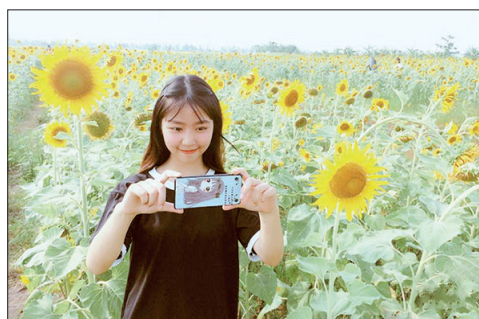
(Xem trang 4)



Ảnh: Trần Thế Công

Nông trang trải nghiệm

(Xem trang 5)



Quân bưu của hương hồn liệt sĩ



Trang 2

Tình người quê tôi



Trang 3

Hoàn tiết nhất môn



Trang 6

Quân bưu của hương hồn liệt sĩ

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Căn nhà mái bằng xây gần 10 năm trông đã rất cũ, nhưng so với 13 năm về trước thì nó không còn lụp xụp và tối tăm. Trong nhà nhiều thứ vẫn y nguyên, chiếc giường ọp ẹp, chiếc bàn gỗ long chong, chiếc radiô vẫn nơi đầu giường và gần 100 cuốn sổ ghi thông tin về liệt sĩ được xếp ngay ngắn trên chiếc giá kê ngay đầu giường. Có giá nhất trong nhà là bộ máy vi tính ông Cam được một mạnh thường quân tặng để “kết nối tiếp nhận và chuyển thông tin liệt sĩ đến thân nhân của họ” - đó là căn nhà của ông Lê Văn Cam ở thôn 10, xã Vũ Phúc (thành phố Thái Bình).



Thấy tôi đến nhà, bà Hoa vợ ông Cam vồn vã: Chú ơi nhà tôi phải đi nằm viện điều trị bệnh gần 10 hôm nay rồi, may cho chú đấy hôm nay ông nhà tôi được xuất viện, lát nữa sẽ về. Chiếc xe máy dừng trong sân, bà Hoa mừng rỡ: Chú ơi, ông Cam về đây này. Vừa vào trong nhà chưa kịp uống nước, ông Cam đã bật máy vi tính và nói với tôi: Chú cứ ngồi chơi, tôi phải làm cái này ngay đã vì đã hứa với hai ông bạn cùng nằm viện rồi. Rút từ chiếc túi nilon đựng tài liệu, ông Cam lấy ra cuốn sổ, một tay lật đi lật lại mấy trang chữ nguệch ngoạc, một tay cầm chiếc kính lúp soi trên những con chữ viết vội. Ông Phạm Văn Cáo ở thôn Tống Thỏ, xã Đông Mỹ (thành phố Thái Bình) nhờ trích lục hồ sơ liệt sĩ Phạm Văn Hiến; ông Nguyễn Văn Vinh ở xã Vũ Thắng (Kiến Xương) nhờ tìm hồ sơ trích ngang nơi hy sinh của liệt sĩ Đinh Quang Thắm. Mổ cò trên bàn phím máy tính, chậm rãi nhấp các dữ liệu cần tìm về hai liệt sĩ song ông Cam buông chiếc kính lúp quay ra nét mặt rạng rỡ. “Xong rồi” - ông cười hi h hả và mãn nguyện.

Kết bạn thu thập thông tin

Những năm gần đây, khi tuổi đã cao sức đã yếu nhưng tâm đức dành cho các liệt sĩ trong ông Cam vẫn cháy bỏng. Không còn sức để đạp xe để theo tàu, theo xe đi đến các tỉnh phía Nam, các nghĩa trang liệt sĩ để ghi chép, phân tích rồi viết thư chuyển thông tin cho thân nhân liệt sĩ, ông Cam được một số mạnh thường quân tặng bộ máy vi tính, ông nghĩ cách đăng tin trong mục “Kết bạn”,

“Tìm bạn bốn phương” trên các tờ báo, đài phát thanh nhờ bạn tìm kiếm giúp thông tin. Ông lập facebook viết thư kết bạn với nhiều bạn trẻ và đã bắc được gần 100 “cây cầu” ở khắp các tỉnh từ Cà Mau, Nam Bộ và một số tỉnh Tây Nguyên chấp nối thông tin về các liệt sĩ. Ông Cam khoe có một bạn là cán bộ ngành Thuế ở Cần Thơ, không chỉ sưu tầm thông tin về liệt sĩ ở địa phương gửi ông Cam mà trong thư bạn ấy còn viết: “Anh Cam thân mến! L. cảm động khi nhận được thư anh gửi từ quê lúa Thái Bình, cảm ơn nhịp cầu thân ái đã kết nối chúng ta... Anh cứ yên tâm, L. sẽ thay mặt anh và người thân của các liệt sĩ chăm sóc những ngôi mộ liệt sĩ ở nơi này”. Lá thư của ông Nguyễn Văn Lệnh, là anh

traí liệt sĩ Nguyễn Văn Cát ở tỉnh Hòa Bình viết: “Ông Cam thân mến, khi đọc xong lá thư của ông, chúng tôi hết sức vui mừng và cảm động. Gia đình tôi chịu ơn ông nhiều lắm”. Còn một bức thư khác thì viết: “Thưa bác Cam, sau khi nhận được thư của bác, gia đình cháu vào Đà Lạt để thăm viếng phần mộ liệt sĩ Hòa. Chính xác 100% bác ạ”. Còn rất nhiều, rất nhiều những bức thư của thân nhân liệt sĩ gửi về cảm ơn thiện tâm của ông Cam đối với hương hồn các liệt sĩ.

Từ năm 1995 đến nay, cựu chiến binh Lê Văn Cam với tâm đức của mình đã bằng nhiều cách sưu tầm, tìm kiếm và làm quân bưu chuyển gần 30.000 lá thư báo tin cho thân nhân liệt sĩ trong cả nước. Lấy

chiếc kính lúp áp vào mắt, ông lại tiếp tục vào máy tính, nhấn chuột tìm thư mục “Bài ca năm tấn”. Ông khoe: Đây là công trình được ông công phu, tỉ mỉ thực hiện trong nhiều năm với trên 50.000 liệt sĩ ở các tỉnh trong toàn quốc, được sắp xếp theo vần A, B, C và ghi rõ tên tuổi các liệt sĩ, quê quán ở đâu, ngày nhập ngũ, ngày hy sinh ở chiến trường nào. Các trường hợp liệt sĩ ông xác minh rõ thì làm thông báo cho thân nhân, trường hợp còn nghi vấn và chưa rõ thì gửi thư, nếu thân nhân tìm đến nhà thì kết nối chỉ dẫn, ông bảo cách làm này giúp rất nhiều thân nhân liệt sĩ khi tìm kiếm không còn băn khoăn khi giấy báo tử liệt sĩ chỉ ghi “hy sinh tại mặt trận phía Nam, an táng tại nghĩa trang của đơn vị”.

Chắt chiu dành tiền mua tem và bì thư

Làm “Quân bưu của hương hồn liệt sĩ” đã 23 năm, ông Cam không mấy may tính toán thiệt hơn, không đòi hỏi trợ cấp, không cần lệ phí, có bao nhiêu tiền kể cả tiền trợ cấp người cao tuổi, tiền con cháu biếu tặng ngày lễ, tết, lúc ốm đau, có khi tiền từ việc vợ chồng bán con gà, nải chuối ông đều chắt chiu dành dụm để mua tem và bì thư. Ngày nọ ngày viết thư báo tin cho thân nhân liệt sĩ, ông Nguyễn Đăng San, một cựu chiến binh, một doanh nhân ở Hải Dương nhiều năm tìm đồng đội là liệt sĩ Tô Ngọc Lâm ở xã Tân Phong, huyện Vũ Thư nhờ có ông Cam đã tìm được gia đình đồng đội. Cảm phục tinh thần và lòng thiện tâm của ông Cam với đồng đội mình, ông San đã tặng ông Cam bộ máy vi tính để tiếp tục làm “Quân bưu của hương hồn liệt sĩ”. Cũng còn nhiều thân nhân liệt sĩ nhận thông tin từ ông Cam mà tìm và đưa được hài cốt của liệt sĩ về quê hương, khi đến thăm ông Cam muốn có lời cảm ơn bằng vật chất ông đều từ chối và chỉ nhận một ít bì thư, con tem để khỏi phật lòng.

Trước khi tạm biệt, tôi tặng ông Cam một ít con tem gọi là quà của người khỏe dành cho người từ bệnh viện trở về, ông Cam siết chặt tay tôi và nhấn: Nhà báo viết gì cũng chỉ nên nói tôi tuổi đã cao nhưng sẽ làm “Quân bưu của hương hồn liệt sĩ” đến khi nào không thể tiếp nhận thông tin, không thể gờ kính lúp và mổ cò máy tính, lúc ấy tôi sẽ đi cùng đồng đội.



Tình người quê tôi

■ CAO BÁ KHOÁT
Tự Tân, Vũ Thư

Quê tôi, một miền quê văn hiến và giàu truyền thống hiếu học. Từ rất xa xưa, các bậc tiền nhân đã dựng một ngôi đình, rước bài vị của hương sư Đồ Phụng Trân về thờ, tôn làm thành hoàng làng, nghìn năm hương khói. Ngôi đình tọa lạc ngay ở đầu thôn, bề thế, khang trang và linh thiêng lắm.

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đình làng tôi là nơi tụ quân của bộ đội chủ lực, bộ đội huyện và dân quân du kích địa phương trước giờ đi công bố, phá đồn. Sân đình là nơi luyện tập của các lực lượng vũ trang. Gian bái đường là kho 10 tấn thóc “Nghĩa Sương” nuôi quân đánh giặc. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, đình Cây Trôi xóm Trong (nay là thôn Nam Long, xã Tự Tân, huyện Vũ Thư) là địa điểm mít tinh toàn dân, đây cũng là nơi cử tri trong thôn đến bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa đầu tiên. Đình còn được sử dụng làm trụ sở Ủy ban Hành chính kháng chiến của xã Tự Tân. Đúng vào ngày mừng 1 tết Nguyên đán Canh Dần năm 1950, giặc Pháp từ bến Tân Đệ, bến Cầu Nhì càn vào làng, chúng vấp mìn của du kích, tên quan hai Pháp chết. Giặc xông vào làng, bắt 14 người đem ra bờ ao bắn chết, chúng đốt hơn 200 nóc nhà dân và đốt luôn ngôi đình. Từ đó đình Cây Trôi có thêm tên là đình Cháy.

Sau khi đất nước hòa bình, phần vì bận mãi nhiều công việc hàn gắn vết thương chiến tranh

phần vì không có tiền nên việc dựng lại ngôi đình chưa thực hiện được. Đầu năm 2001, với ý nguyện của nhân dân và với cố gắng cao nhất, dân làng mới chỉ xây lại hai cung thờ phía trong, ngay trên nền ngôi đình cổ, phần đất của gian bái đường được xây thành hội trường thôn Nam Long, sau đó thành nhà văn hóa của thôn.

Mỗi khi tết đến xuân về hoặc mỗi lần người dân Nam Long đi công tác xa quê, về thăm cố hương đều thấy áy náy, bứt rứt tâm can, muốn dựng lại tòa bái đường... Ý định ấy rất thuận với cán bộ, nhân dân trong làng. Những lá thư kêu gọi lòng hảo tâm như cánh chim bay đến khắp mọi miền, đánh thức niềm khát khao của những người xa quê. Tiên từ tấm lòng những người xa quê gửi về, người thì 5 triệu đồng, người thì 10 - 20 triệu đồng... Gần 200 hộ dân tại chỗ cũng bảo nhau nộp tiền, rất nhiều người ngoài số tiền góp theo quy định chung còn ủng hộ thêm. Dòng họ của Đại tá Phạm Văn Chuyển lên tiếng đầu tiên. Ông Phạm Ngọc Lân ở Hải Phòng nhiều lần gửi tiền về để dân làng dựng lại đình. Số công đức của thôn Nam Long cứ dài thêm theo năm tháng. Thế mới biết, khi đã có người đứng ra gióng dựng thì dân ở quê hay dân xa quê đều rất sẵn lòng. Người nọ bảo người kia và hình như có một cuộc thi đua ngầm. Rất nhiều người ủng hộ hai ba đợt nhưng yêu cầu không công bố tên. Nhiều doanh nghiệp lớn

sẵn lòng mướn mộ đất và người Nam Long đã ủng hộ vô tư, chỉ mong ngày khánh thành. Tình người quê tôi đẹp và cao quý lắm. Nét đẹp văn hóa của quê tôi cũng thể hiện ở tình người, tình quê đậm thắm. Ai xa quê mà không nhớ về nơi chôn nhau cắt rốn của mình.

Việc dựng lại đình Cây Trôi của làng tôi do công ty chuyên xây dựng các công trình văn hóa tâm linh của ông Thoái ở An Vũ (Quỳnh Phụ) đảm nhiệm, khởi công từ đầu tháng 3, cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia san nền, xây móng rất đông. Công việc tiến hành rất nhanh và bảo đảm chất lượng. Từ ngày khởi công, cụ Đặng Văn Khính, trên 80 tuổi đời, 60 năm tuổi đảng ngày nào cũng có mặt tại hiện trường động viên các kíp thợ.

Ngày đầu tháng 4, ban xây dựng lại đình Cây Trôi của thôn Nam Long tổ chức lễ thượng lương (đặt nóc đình) rất trang trọng. Ngày lễ thượng lương cũng có nhiều người đến gặp Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Nam Long, lên tiếng công đức, gửi thêm kinh phí để làng tiếp tục những công việc còn lại. Dự kiến đến trung tuần tháng 8 năm Mậu Tuất làng tổ chức lễ khánh thành. Tuy nhiên, việc đặt hoành, rui, lợp mái, sơn tường và nhất là nội thất hoàn chỉnh vẫn còn cần rất nhiều kinh phí. Ban lãnh đạo thôn lại tiếp tục bằng nhiều hình thức kêu gọi những tấm lòng hảo tâm giúp đỡ.



Đình Cây Trôi sau ngày đặt nóc, chuẩn bị lợp mái.

Đồng Châu

■ ĐỖ LÂM HÀ
Thành phố Thái Bình

Mai đi điều dưỡng Đồng Châu
Nước thom em nấu gội đầu đi anh
Trung tâm điều dưỡng an lành
Đón anh bằng cả tâm tình nước non.

Hiếu, trung đền đáp vuông tròn
Đổi bằng xương máu, may còn hôm nay
Ngày vui! Đau thắt lòng này
Bạn tôi - góc bể, chân mây không về.

Đồng Châu bãi biển hương quê
Trung tâm điều dưỡng không chê điều gì
Thanh thiên minh bạch thu chi
Bên là chính sách, bên vì tình thương.

Chao ơi! Một cõi vô thường
Thân tình chủ, khách - cương thường trước sau
Mỗi lần điều dưỡng Đồng Châu
Nước nguồn mẹ thấm
Thơm màu sữa quê.

Góc quê

■ NGỌC TUYẾN
Thanh Nê, Kiến Xương

Quê tôi hai vụ chiêm mùa
Bát com còn sạn, cà dưa mặn nồng
Cây cầu nổi nhịp dòng sông
Thơm thom mùi phấn hương đồng lúa bay
Rặng tre xanh, bóng phủ dày
Quần làn khói bếp cay cay chiều tà
Lơ thơ quán nhỏ gốc đa
Cụ già bán nước chắt đà bảy mươi
Quạt nan phe phẩy nụ cười
Mình ngồi khuấy khỏa lái lời là bao
Sáo diều vút tận tầng cao
Gió đưa con sóng lao xao mạn thuyền
Vài cụ cao tuổi hàn huyền
Tình hình chiến sự khắp miền... bên Tây
Trẻ con riu rít từng bày
Tranh nhau trái bóng mặt đầy bụi theo
Đêm về mấy chị tập chèo
Sân đình lại rộn phách theo nhịp đàn
Lời ca, điệu múa râm ran
Cảnh quê sao thấy chứa chan tình người
Dù có đi bốn phương trời
Cũng không quên được cái nơi quê mình
Một lời thăm nhắc đình ninh
Quê là mãi mãi nghĩa tình của tôi!

Thỏa sức check-in ở đầm sen Vũ Tây

■ LƯU NGẮN - VŨ ĐÔNG

Không cần phải đi đâu xa, cách thành phố Thái Bình khoảng 9km, đầm sen xã Vũ Tây (Kiến Xương) đang là địa điểm vui chơi, check-in mới được nhiều bạn trẻ tìm đến.

Bất ngờ trước khung cảnh nên thơ, yên bình, không khí trong lành, mát mẻ là cảm nhận của nhiều du khách khi đến với đầm sen của gia đình ông Bùi Quốc Hoàn, xóm 4, xã Vũ Tây. Vốn là cánh đồng trồng, cấy lúa kém hiệu quả, xót xa khi thấy ruộng bị bỏ hoang, cỏ mọc cao quá đầu người từ nhiều vụ, ông Hoàn quyết định thuê lại với giá 20kg thóc/sào/năm, đắp bờ, cải tạo trồng sen. Ban đầu, ông chỉ trồng sen để thu hoa, lấy hạt bán nhưng vô tình “lọt vào tầm ngắm” của một số thợ ảnh quanh vùng, đầm sen đã trở thành khu vui chơi, chụp ảnh của các bạn trẻ, đặc biệt vào mỗi dịp cuối tuần.

Anh Trần Thế Công (Hà Nội), một người yêu thích chụp ảnh chia sẻ: Là giáo viên nhưng tôi có sở thích chụp ảnh và thường tìm kiếm những địa điểm đẹp, độc, lạ để chụp ảnh cho người thân, bạn bè. Trở về quê hương Kiến Xương hè này, tôi thực sự bất ngờ trước vẻ đẹp thanh bình, thơ mộng của đầm sen. Không gian rộng giữa miên quê cùng nét hoang sơ đã tạo nên nhiều góc chụp đẹp. Tôi đã chụp và giới thiệu rất nhiều



Điểm đến lý tưởng cho các bạn trẻ thích chụp ảnh.

bạn bè đến đây tham quan, chụp ảnh.

Trên diện tích 10 mẫu, điểm xuyến giữa đám lá xanh là những búp sen hồng hay những bông hoa xòe nở. Đến đầm sen, du khách có thể cảm nhận được không khí trong lành, thoáng đãng, dịu mát, thoang thoảng trong gió hương sen ngan ngát như xưa đi cái ngọt ngào, bức bối của mùa hè, của cuộc sống bon

chen, hối hả. Không chỉ có các bạn trẻ, nhiều chị em tranh thủ ngày nghỉ đến với đầm sen, vừa để ngắm cảnh, vừa để lưu lại cho mình những bức ảnh đẹp với tà áo dài, áo bà ba hay mảnh yếm thắm.

Chị Tạ Thị Thu Hà, thành phố Thái Bình cho biết: Được bạn bè giới thiệu, tìm hiểu qua facebook tôi đã biết đến đầm sen ở xã Vũ Tây. Đến đây tôi cảm nhận

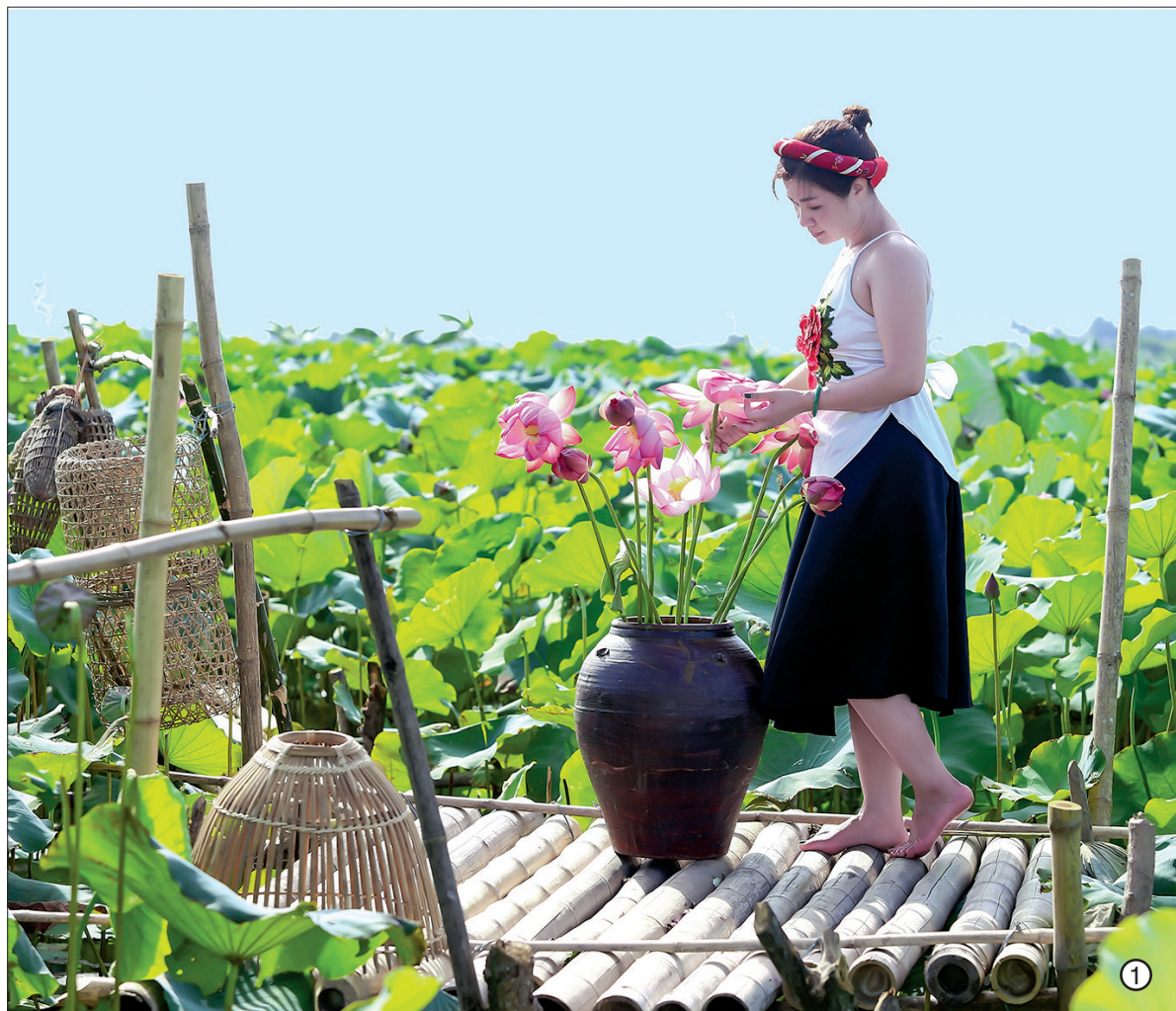
được không khí thật trong lành, dễ chịu. Mong rằng ở các địa phương trong tỉnh sẽ phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch đồng quê từ thế mạnh của địa phương để không chỉ phát triển kinh tế mà còn góp phần quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vẻ đẹp của Thái Bình.

Vì không chủ định hình thành khu du lịch nên đầm sen còn mang vẻ đẹp hoang sơ, mộc mạc.

Với giá vé vào đầm từ 20.000 - 30.000 đồng/người, du khách sẽ được thỏa sức check-in và còn có thể mua những bông sen, hạt sen mang về với giá từ 20.000 đồng/bó sen, 30.000 - 40.000 đồng/kg hạt sen.

Chia sẻ về quá trình chăm sóc sen, ông Hoàn cho biết: Sen nở rộ từ tháng 5, đến tháng 8 sẽ lụi, hết mùa sen. Khoảng tháng 2 sẽ làm cỏ, bừa, bón phân để sen lên. Chú ý đầm phải được giữ nước liên tục, tránh khô nẻ ảnh hưởng đến chất lượng củ sen. Khi sen chuẩn bị nở hoa lại bón một lượt phân nữa. Trồng sen cũng phụ thuộc nhiều vào thời tiết, nếu mưa thuận gió hòa, không có bão thì cho thu nhập gấp 2 - 3 lần trồng lúa, nhưng nếu gặp bão hoặc gió to thì sen gãy hết. Nếu được thuê lâu dài, tôi sẽ gia cố hệ thống bờ bao để nuôi cá bên dưới, biến nơi đây trở thành khu du lịch để đón đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm.

Thái Bình có lợi thế để phát triển du lịch nông nghiệp, vì thế phát triển du lịch gắn với tiềm năng nông nghiệp, nông thôn được xác định là một trong những giải pháp đột phá nhằm thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh giai đoạn tới. Sự đón nhận tích cực của giới trẻ từ những mô hình tự phát: cánh đồng hoa cải, hoa hướng dương, đầm sen... là một minh chứng.



Ảnh 1: Vẻ đẹp mộc mạc bên hồ sen. Ảnh: Trần Thế Công

Ảnh 2, 3: Không chỉ tham quan, chụp ảnh, du khách có thể mua hoa và hạt sen ngay tại đầm.



Nông trang trải nghiệm

■ HÀ THANH
Đài TTTH Vũ Thư

Vợ chồng anh Nguyễn Xuân Kiên và chị Đặng Thị Minh Nhật đã mạnh dạn đầu tư cải tạo vùng đất chua trũng ven đê thôn Phú Mãn, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư theo hướng mô hình nông trang trải nghiệm. Thành công bước đầu đã tạo nên cảnh đồng hoa hướng dương trái vụ đẹp mắt, thu hút đông đảo du khách đến tham quan.

Chỉ khoảng hơn 4 tháng trước, cánh đồng ven đê thôn Phú Mãn còn là vùng đất chua trũng, việc trồng cây lúa, hoa màu rất khó khăn. Thế nhưng dịp tháng 6, vườn hoa hướng dương rực sắc vàng, hoa cánh bướm nở rộ, đón đông đảo du khách đến tham quan miễn phí. Người nông dân quanh năm gần bó với đồng ruộng của địa phương vừa ngạc nhiên, vừa tự hào trước sự đổi thay của khu đất ven đê. Còn du khách đến thăm thì vô cùng thích thú. Em Đinh Thị Hương Trang chia sẻ: Em mới đi nước ngoài về, cảm thấy quê hương thay đổi rất nhiều, càng ngày càng phát triển và đẹp. Đến nơi đây thì thật sự bất ngờ vì giữa hè lại có cánh đồng hướng dương rực rỡ thế, em cảm thấy rất thoải mái.

Để bước đầu có sự đổi thay ngoạn mục đối với vùng đất chua, là cả quá trình đầu tư tiên của, công sức để cải tạo dần khu vực đất chân đê nhiều cát pha, khó trồng cấy. Mẹ chị Nhật tâm sự: Ban đầu thấy con rể cùng con gái thừa chuyện và dẫn đi xem khu đất 2ha, bà rất hoang mang và đã khuyên can. Thế nhưng dần dần, bà cũng đành thuận theo quyết tâm của con cái. Bởi bà đã từng đặt niềm tin khi anh chị rời bỏ chốn phồn hoa nơi thủ đô về với mảnh đất Việt Hùng (Vũ Thư) để thành lập công ty năm mấy năm trước. Và hiện tại công ty đang rất phát triển. Chị Nhật cho biết: Dù còn nhiều khó khăn nhưng việc đầu tư lần này của hai vợ chồng không hề mạo hiểm. Bởi họ chung niềm đam mê làm nông nghiệp sạch, hướng đi bền vững mà nhiều nước đã và đang hướng tới. Hơn nữa, hai vợ chồng đã nghiên cứu rất kỹ việc

tận dụng bã thải nấm ở công ty để cải tạo đất. Xuất phát từ khi công ty tôi chuyển sang ngành nông nghiệp với sự phát triển ban đầu là trồng nấm. Tôi thấy phụ phẩm bã thải nấm bỏ đi rất phí mà nó lại rất tốt cho việc trồng các loại cây như cây ăn quả, rau màu, đặc biệt là hoa.

Từng ngày, từng ngày, vợ chồng anh chị thuê nhân công, máy móc dọn đất thành từng dải vuông vắn, tạo các rãnh lớn thuận tiện cho tưới, tiêu. Để cải tạo dần chất đất, hàng tấn bã thải nấm, vôi... đã được chuyển đến. Đồng thời trồng thử nghiệm một ít giống hoa hướng dương vàng cao và hướng dương đỏ tại gia đình. Sau khi thành công mới nhân rộng ra cánh đồng tích tụ. Đặc tính của cây trái vụ ban đầu cần chăm tưới nước, nhưng khi cây lên tầm đầu gối là dễ thích nghi, không tốn nhiều công chăm sóc. Nắng hè khiến hoa càng rực rỡ. Bên cạnh việc nghiên cứu trồng hoa lạ, trái vụ là việc ươm trồng các loại hoa quanh năm, dễ nhân giống, với mong muốn bất cứ khi nào mọi người đến nông trang cũng có thể thư giãn thưởng thức các loại hoa. Điều quan trọng là mọi khâu sản xuất đều hướng tới sự thân thiện với

môi trường, không hóa chất độc hại. Ông Lại Văn Nghinh, người thay vợ chồng anh Kiên phụ trách mọi công việc tại nông trang chia sẻ: Trong quá trình làm và phun vi sinh nhiều lượt, không dùng thuốc hóa học. Ban đầu bà con được thuê vừa làm vừa bán tín bán nghi, vì ngay cả lão nông tri điền cũng bó tay với khu đất chua trũng này nhiều năm rồi. Thế nhưng cứ dần dần cải tạo nên cảnh quan tươi đẹp.

Trong thời gian gần đây, gia đình anh Kiên tiếp tục đầu tư nuôi ốc nhồi, cua đồng, cá koi... và dựng thêm khu trại kỹ năng sống thu hút đông đảo du khách đến tham quan. Dài hơi hơn, anh chị đầu tư xây dựng các khu ao hồ, khu trồng hoa quả, rau sạch, dãy nhà tre... tạo nơi vui chơi, giải trí cho du khách, đặc biệt là các em học sinh được trải nghiệm những công việc làm nông nghiệp thú vị. Xây dựng mô hình nông trang trải nghiệm đang là hướng đi mà anh chị quyết tâm thực hiện. Dẫu còn nhiều gian nan nhưng thấy quyết tâm cao và cách làm khoa học của anh chị, nhìn nụ cười của những du khách lẫn trong cánh đồng hoa hướng dương trái vụ nở rộ, thì mô hình nông trang chắc không còn xa nữa.



Hoàn tiết nhất môn

■ QUANG VIỆN

Nếu năm 1786 khi Nguyễn Du “ngần ngơ trông ngọn cờ đào” trước cảnh quân Tây Sơn tiến ra Bắc mà không theo vua Lê Chiêu Thống chạy sang cầu viện nhà Thanh nhưng giữ bề tôi trung đánh bỏ về quê vợ ở làng Hải An (xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ nay) trải “Thập tải phong trần” ngẫm ngợi thơ văn thì năm 1847 tiến sĩ Doãn Khuê (1813 - 1885) là trọng thần triều Tự Đức đang “mũ cao, áo dài” bỗng đột ngột bỏ quan trường về quê Ngoại Lãng (xã Song Lãng, huyện Vũ Thư nay) ẩn dật mà không rõ nguyên nhân. Mãi sau này khi ông mất, con cháu căn cứ vào những dòng tạc cổ của các thân sĩ lưu luyến tiễn đưa ông mới hay vì sao mà hoạn lộ của vị quan thanh liêm gián đoạn 10 năm...



Từ đường Doãn Khuê ở thôn 3, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư.

Doãn Khuê, tự là Bảo Quang, người làng Ngoại Lãng (nay là xã Song Lãng, huyện Vũ Thư), đỗ tiến sĩ năm Mậu Tuất (1838) được triều đình Minh Mệnh thứ 20 (1839) bổ chức Hàn Lâm viện biên tu. Làm quan trải qua nhiều thăng trầm từ Tri phủ Ứng Hòa, Hàn Lâm viện thừa chỉ kiêm thị lang bình đạo, giám sát ngự sử hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng... có thời gian vì bất đồng quan điểm với triều đình nhà Nguyễn, ông từ quan về quê cùng các con trai của mình làm nguyên mộ chiêu dân nghèo khắp nơi về Tiên Hải tiếp tục công việc khai khẩn đất đai hoang hóa và tái hoang hóa làm ra nhiều lúa gạo, cứu đói dân nghèo, phò vua giúp nước.

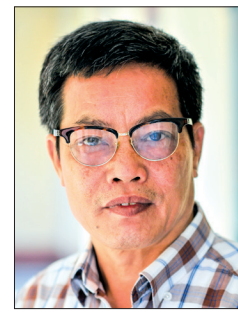
Giữa thế kỷ XIX, dưới thời cai trị của triều đình nhà Nguyễn, nước ta vẫn trong nghèo đói, lạc hậu. Kinh tế tự cung, tự cấp khép kín sau lũy tre làng, nông dân lam lũ lấy trồng lúa làm nghề chính. Sử thần Trần Trọng Kim đã ghi chép trong Việt Nam Sử Lược như sau: “...thuở ấy tuy một tiền được bốn bát gạo mà vẫn có người chết đói vì rằng giá gạo thì rẻ nhưng kiếm được đồng tiền thật là khó... Nhà cửa phần nhiều là nhà tranh nhà lá, ít khi có nhà ngói nhà gạch... Cách ăn mặc thì chỉ có đồ vải nâu, người nghèo khổ chỉ có manh áo cánh và thường thì đóng cái khố, có đi đâu mới mặc cái quần vải dài đến đầu gối. Người sung túc mới có vài cái áo nâu đen và vài cái quần nhuộm nâu hoặc để trắng, chứ không được mặc đồ gấm đồ vóc và đi giày... Nước nghèo dân khổ, lại phải lúc có nhiều tai biến, người ngoài vào xâm lược, triều đình ngơ ngác không biết xoay sở ra thế nào, lòng người ly tán, phân ra bè nọ đảng kia, giết hại lẫn nhau...”. Có thể giữa kinh thành hoa lệ, hàng ngày chứng kiến cảnh quan lại đua nhau hưởng thụ cuộc sống xa hoa, trụy lạc mà dân nghèo

khắp nước đói khổ, lầm than... Doãn Khuê đã dứt áo quan về quê dạy học. Nghe tin Doãn Khuê về quê mở hương sư, sĩ tử các nơi theo về học rất đông. Tư tưởng của thầy Doãn là “Tiên phẩm hạnh, thực cương thường” (trước đề cao phẩm giá con người sau thượng tôn hình luật), bản thân ông là người mẫu mực thực hiện tư tưởng đó khiến học trò của ông đã phải thốt lên “Thầy ta hiền từ, thành thực, nhân dân khen là Phật sống, khảng khái và có chí lớn, có lòng yêu vua, lo lắng cho đất nước, chưa một ngày nào sao nhãng”. Nhưng ngày 1 tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp nổ phát súng đầu tiên vào bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), vua quan triều Nguyễn mới hiện nguyên hình là bè lũ nhu nhược “công rắn cắn gà nhà”. Ngay khi Gia Định rơi vào tay thực dân Pháp, quan quân triều Nguyễn đi theo xu hướng “hòa rồi hàng” thực dân Pháp thì Doãn Khuê lại tỏ thái độ dứt khoát “nghị hòa là đầu hàng” nên ông kiên quyết đứng về phái chủ chiến và là một trong người đầu tiên trong đội quân ứng chiến. Lợi dụng triều chính nghiêng ngả bọn cướp và thổ phi ở phía Bắc nổi lên, người dân chịu bao đắng cay, khổ cực, năm Tự Đức thứ 15 (1862), nhận chiếu chỉ vua ban, Doãn Khuê đành gạt bỏ ưu phiền nhận nhiệm vụ dẹp cướp và nạn thổ phi ở vùng Hưng Hóa (Tuyên Quang nay) và Sơn Tây (Hà Nội nay) đồng thời khích lệ dân chúng đứng lên chống thực dân Pháp. Năm Tự Đức thứ 16 (1863), vua Tự Đức bổ ông về nhận chức Hải phòng sứ (Đô đốc Hải quân) kiêm đốc học Nam Định. Đến năm Tự Đức thứ 20 (1867) ông cáo quan về quê nhưng vua Tự Đức không chấp thuận cũng không cho hưu quan. Để thực hiện tốt công việc Hải phòng sứ ông đã trực tiếp thực địa bờ biển từ Ninh Bình đến Hải Dương kiểm tra các đồn trại,

bến bãi, xem xét việc bố phòng của các đề đốc, lãnh binh, thị sát cửa biển Trà Lý. Khi vua Tự Đức vời ông vào kinh để hỏi việc có nên mở phố thông thương ở cửa biển Trà Lý theo đề nghị của Nguyễn Huy Tê một lại quan triều đình lúc đó vừa đi công cán ở Hồng Kông về. Nhân cơ hội, Doãn Khuê đã tấu trình thêm 7 điều kiến nghị, ông tập tấu không thể mở phố thông thương cửa biển Trà Lý với những căn cứ khoa học về thổ nhưỡng, thủy triều, tình trạng lụt lội và điều kiện giao thông quá khó khăn, thực chất để ngăn Tự Đức cho Pháp đưa tàu vào cửa Trà Lý. Bản tấu 7 điều kiến nghị đương nhiên không được vua Tự Đức chấp thuận. Bất bình với triều đình nhà Nguyễn nhu nhược, cuối năm Tự Đức 22 (1869) sang đầu năm Tự Đức 23 (1870) Doãn Khuê tìm gặp người học trò mà ông đánh giá là xuất sắc nhất của mình là Ngô Quang Bích (người làng Trình Phố, xã An Ninh, huyện Tiên Hải) mưu sự cứu nước, cứu dân. Ông gợi ý miên núi thì mở rộng sơn phòng, vỡ hoang đồn điền, xây dựng thêm đồn trại. Miền biển thì chiêu mộ dân nghèo khắp nơi về khai hoang, lấn biển. Cụ thể ở Tiên Hải công cuộc khai hoang sẽ cho nhiều lúa, ngô, tăng cường lương thực nuôi hương binh, giúp triều đình có đủ lương thảo đánh đuổi thực dân Pháp.

Bàn xong kế hoạch với trò giỏi Ngô Quang Bích, Doãn Khuê về kinh dâng tấu sơ kiến quyết từ quan về quê. Bản tấu của ông nêu rõ mục đích từ quan về quê là để khuyến dân và quyền mộ người có đủ khả năng làm công việc khai hoang, vỡ hóa. Sau ba năm đất vỡ hoang thành ruộng thì nộp 1/3 vào ruộng công, lượng số tiền quyền mà ban cho phẩm hàm. Tự Đức thấy có lợi liền chuẩn y cho ông từ quan về quê nhưng vẫn bắt ông phải nhận chức Doanh điền sứ. Doãn Khuê liền xin vua Tự

Ông Nguyễn Hữu Hưng, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Doãn Khuê có lòng yêu nước, thương dân sâu sắc. Đường quan lộ của ông không mấy thăng giáng bất thường và luôn được vua trọng ái nhưng ông đã có 6 lần trao ấn từ quan về quê. Lần thứ nhất rất đột ngột kéo dài 10 năm khiến quan lại triều chính không hiểu tại sao một vị quan chức cao, vọng trọng đang hưởng lộc ấm triều đình mà lại từ bỏ về quê sống đạm bạc. Nhưng mãi đến khi ông qua đời, thân sĩ khắp nơi thương tiếc tiễn đưa ông và để lại nhiều lưu bút con cháu mới hiểu ra rằng, ông vì lo lớp trẻ (trong đó có 3 con trai của ông) không được rèn dũa, học hành tử tế, dễ sai đường, ngấp lối do vậy ông từ quan về quê mở trường dạy học là vì thế. Cũng may, trong số các học trò ưu tú của mình có Đình nguyên Hoàng giáp Ngô Quang Bích sau này là chỗ dựa cả về tinh thần lẫn vật chất cho ông mưu sự kháng Pháp. Ba con trai ông sau này đều làm quan từ tri huyện trở lên và đã hy sinh anh dũng trong các trận chiến chống thực dân Pháp.

Ông Doãn Thành Hương, 81 tuổi, cán bộ hưu trí, thôn 3, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư



Gia đình Doãn Khuê cống hiến 3 con trai cho cuộc chiến chống thực dân Pháp được triều đình nhà Nguyễn phong tặng “Hoàn tiết nhất môn”. Quyết tâm trao ấn từ quan về quê của Doãn Khuê để được khai hoang, lấn biển mục đích là để ông thực hiện ý đồ xây dựng lực lượng và làm ra nhiều lúa gạo cung cấp lương thực giúp đỡ triều đình nuôi quân chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp. Ông rất thân với quan đốc học Nam Định là Phạm Văn Nghị, hai người ngầm ý với nhau chiêu mộ dân lưu tán về Tiên Hải tiếp tục khai khẩn đất đai làm căn cứ địa kháng chiến lâu dài. Bên tả (Tiên Hải), bên hữu (Nam Định) đều có căn cứ địa vừa quy tụ dân lưu tán ban ngày khai hoang lấn biển, cấy cày, đêm đêm luyện hương dũng, rèn vũ khí chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Bà Phạm Thị Lý, 89 tuổi, cháu dâu tiến sĩ Doãn Khuê, người trông coi từ đường Doãn Khuê, thôn 3, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư



Cả cuộc đời làm quan thanh liêm, làm nghề dạy học, cụ Doãn Khuê nhà tôi một lòng yêu nước, thương nòi, chăm lo cho lớp người trẻ tuổi. Gia sản của cụ để lại cho cháu con, dòng tộc chỉ có 5 sào vườn, một mái nhà tre và rất nhiều sách như nho. Đáng tiếc gia đình không còn giữ được cuốn nào.



Đức cho Doãn Chi là con trai hiện đang trị nhậm ở Sơn Tây về làm tri huyện Chân Định (huyện Kiến Xương nay) để cùng ông chăm lo công cuộc đắp đê ngăn mặn, khai sông, lấn biển, mở mang ruộng đồng.

CẦU BÒ QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

Kỳ 12: Chợ Gốc Mít

(tiếp theo kỳ trước)

Cái đồng ươm chả biết làm sao tự nhiên đổ phủ kín cả hai đứa... Chúng cháu như tằm nằm trong kén. Anh ấy đi. Thình lình hôm qua anh trở về. Gặp nhau ở đầu ao sen, anh lợi xuống hái sen cho cháu. Câu đầu tiên anh hỏi: “Xoan còn nhớ anh không? Có nhớ mùi thơm rễ tơ hồng đêm đêm không?” Thế rồi cháu bật khóc. Tại sao cháu lại khóc nhỉ? Cô gái giàn giụa nước mắt như muốn tái hiện lại tất cả cảnh đêm qua cho bà Mão biết. Rồi tự nhiên cô ngẩng mặt nhìn xuống dòng sông Bari. Mọi sự hoài niệm, nuôi tiếc, nhớ thương như gửi cả vào dòng nước “bạc”. Gặp Xoan, ta có cảm tưởng như gặp lại “cô gái hái mơ” hoặc “cô láng giềng ơi” qua những bài hát thời tiền chiến, khiến người ta nhớ thương, người ta yêu mến.

Miệng bà Mão luôn ăn trầu, với giọng mặn mà, vui vẻ, tay cầm chiếc gậy đẹp như chiếc bơi chèo, đứng dạng hai chân ra sức đảo quần áo cũ. Bà bảo: “Cháu khỏe tay hộ cô đảo thật kỹ mở quần áo bẩn này, đảo không đều không kỹ nhuộm bị loang. Khách chê, lần khác họ không đến nữa. Đói cho mà xem!

“Không khóc nữa. Đàn ông nào chả vậy? Cháu nếm mùi “nem chả” rồi phải không? Rồi sẽ khổ cả đời người con gái đấy con ạ! Ngậm miệng lại, nhắm mắt lại, cắn chặt răng để đón nhận chuyện chẳng hay ho gì, vài tháng sau anh ấy ra trận, chuyện nhà cháu “gói lại”. Nó như dấm mắm, càng mở miệng... Chuyện này rồi cả chợ Gốc Mít vỡ ra. Ai nói sao, cháu bảo cứ hỏi bà Mão ấy. Cô hứng chịu!”.

Tự nhiên bà Mão chuyển giọng như giọng mẹ nói với con: “Làm được người tốt khó lắm phải không?” Bà hướng mắt nhìn Xoan, rồi nhìn lên cảnh nhân, cảnh vãi ven chợ trong tầm mắt của người đàn bà tuổi gần năm mươi vẫn còn rực lửa khi nhìn thấy mầm nộ nhu nhú những hạt sương trong như nước mắt của Xoan.

Bà Mão vừa nói, vừa vắt đám quần áo mới nhuộm lên sào, nước chảy rờn rờn - “Cháu nhìn cô đây thì biết hết sự đời. Rõ là có tiếng không có miếng. Ông ấy lấy cô hai chục năm, làm chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng, trong nhà cô vẫn trống hơ trống hoác như cái chòi giữa chợ. Cậy có “bóng” của ông cô mới nói với xã nhận được chỗ đất đầu chợ mở lò nhuộm rồi chia cho vợ chồng ông Hiến đứng chân một lò, vợ chồng ông Long, bà Tiên, cô Khoan cùng túm vào đây thành lập tổ nhuộm, nhưng nó cũng là cái ổ tiêu thụ thuốc nhuộm từ công ty vật tư ra lấy từ bên Tàu về. Không làm ăn “chui” một tí sao có lá bún cho ông chủ nhiệm tín dụng ăn lót dạ mỗi buổi sáng. Thi thoảng ông về xách theo bao tải nặng bảo: “Của ông bí thư, bà chủ tịch, cô kế toán gửi nói trượt dùm một nước”... Những mớ quần áo ấy thì thôi rồi! Bẩn thỉu, hôi hám, lại chả bao giờ lấy được tiền của cán bộ. Cô kế toán hợp tác xã mỗi lần

đưa quần nhuộm còn dạn thêm: “Bảo bà nhuộm cho cháu thuốc của Trung Quốc, rồi trượt thêm lần nước lá sòi nữa mới giữ được màu”. Cháu bảo cô không buồn chui tí thuốc nhuộm bù vào chỗ đó thì lấy đâu ra mà lấp liếm vào chỗ cán bộ dùng. Cháu làm với cô cũng phải kín mồm, kín miệng. Chuyện vỡ ra ở giữa chợ chỉ nửa ngày cả làng cả tỉnh biết. Lúc này cháu bảo làm người tốt khó thật, đúng thế. Cô muốn làm người tốt, đời có cho làm đâu? Cái bụng của cháu sau này mỗi ngày một to lên, mỗi ngày thêm một chuyện, miệng lưỡi thế gian mặc họ. Cháu không nuôi được để cô nuôi. Chớ có nghe ai mà đại dột đấy! Dẫu sao đứa trẻ vẫn là con anh bộ đội”. Mặt Xoan gằm xuống mím miệng không nói, cái khăn voan vắt hờ trên vai gió thổi bay xuống đất, cũng không muốn cúi xuống nhặt lên. Đây là chuyện xảy ra sau bốn mươi năm có chợ Gốc Mít.

Cơm đầu ghế phục vụ người nghèo, người nhỡ độ đường, có anh bộ đội về phép ghé qua lều bà Toàn mua bát cơm nóng, tưới nước thịt kho ăn cho chắc bụng rồi măm mồi cuộc bộ độ đường vài chục cây để tối nay gặp vợ.

Nhà anh đầu mải dưới Thụy Anh, Diêm Diên, nghe cánh buôn lợn họ định đánh nhau đầu chợ. Anh cười nói bâng quơ: “Toàn loại anh hùng rơm cả. Giới sao không đi đánh Mỹ. Tôi hai bằng dùng sĩ diệt Mỹ, có gây sự với ai đâu. Về quê đi mua thêm mấy buồng cau từ Nam ra, đeo đến gần cổ tới chợ Gốc Mít bán cho mấy bà hàng vớ. Nói khéo với người ta, kiếm đồng lãi đưa cho vợ nuôi con. Rồi anh đọc to mấy câu thơ “Gheo gái bán cau” học thuộc từ trong ấy đem ra: “*Hỡi cau ai*

bán tiếng nghe rao?!/Tốt vỏ mà trong biết thế nào?!/Giấu để trong buồng e sâu đục/ Bày ra trước mặt thấy ngon dao/Quyết mua nên phải xem từ “vú”/Có bán thì cho thử cái nào/Chuốc ngọt của mình ai dám chắt/Biết lòng biết ruột xía tiên trao...”.

Anh cười đùa bảo bà Toàn: “Cháu bán cau còn cho người mua xem “vú”, thử quả “biết lòng biết ruột” mới trả tiền. Đằng này cháu mua com canh bà có được “ném nấp” trước đầu mà bà đã bắt xía tiên ra. Cánh khách vực mặt ngồi ăn com cười âm âm lên, trêu chọc sang cô Liên có cặp vú to ngồi bán bún mọc. Một thằng nhai thơ rằng: “*Quyết mua cô phải cho xem vú/Có bán hay không “bóp” thử nào*”. Bà Toàn cười đến nổi rơi cả chiếc răng sắp rụng.

Bên lều bà Thùy xôm hơn. Cánh “lái” lợn bu bám quanh lều. Có anh đánh trợn cái quần nâu mới xuống đất vật lợn không tiếc, vùi trái nửa tàu lá chuối phần ngon làm măm. Họ đặt chai chũ chân rượu nút rom mới, mấy đôi dưa, mấy cái bát con. Riêng bát măm tôm được chính tay bà Thùy pha vắt hần nửa quả chanh tươi, đổ nửa chén rượu. Đôi dưa trong tay bà càng khoảng càng thơm. Cái mùi thật quyến rũ mời gọi mấy chú nhặng xanh về. Nhanh thế!

Thực khách có anh ngồi xồm, có anh đánh bệt, có anh vớ được hòn gạch phồng cũng cứ thế ngồi lên, chẳng lời kêu ca. Họ ăn uống rào rào. Miếng dổi nóng, miếng gan, miếng tim, vài đoạn ruột non. Mỗi thứ mang lại một dư vị sự hấp dẫn hiếm có. Nó làm cho gương mặt con người cũng sáng hơn, đôi mắt long lanh điều cợt lẫn nhau hơn. Nếu một thằng trái ý sẵn sàng đập chai quăng bát đánh nhau. Bà

Thùy biết vậy mà không sao được. Mỗi lần xảy ra chuyện bà chỉ biết thở dài, xếp bát đĩa vỡ vào thúng, ba chân bốn cẳng chạy về xóm ngóe. Bà vừa chạy vừa thở, miệng xuýt xoa kêu: “Sao chợ ngày xưa thanh bình thế, lịch thiệp với nhau thế? Còn giờ...”.

Cánh buôn tem phiếu đông hơn cả. Ngày ấy việc buôn đi bán lại tem phiếu của nhà nước là một nghề của mấy chị quần đen, áo phin nơn, đeo kính râm Lịch Động. Chị nào chị đó lúng liếng ra phết. Có lần mấy anh công an gọi vào đồn gần vườn hoa bắt phạt, các chị thì nhau cãi lý với cánh trẻ. Một cô mới đáo để, đặt năm nghìn đồng lên mặt bàn, nói xoe xoe: “Tôi biếu các anh đấy. Tháng này cả nhà tôi ra ngô chợ Gốc Mít ăn xin. Các anh cũng là con người có cơm ăn, áo mặc, có lương bổng, lại có quyền bắt người nhốt qua đêm cho muỗi cắn. Đời có cái gì là vuông chân chặn được đâu, cái bị cỏi lâu ngày thế nào cũng có lỗ thủng, đã thủng gạo vãi chim cò mới được một hạt. Chúng tôi có “buôn” cán bộ mới có “bán”, sao không bắt cái thằng “bán”, chỉ riêng mấy đứa gái buôn?” Rồi cô ta đọc to: “*Kiểm củi thì rở chà rào/Đi mót thì phải bông vào bông ra*”.

Rồi chính cái giọng cong cớn ấy, giơ tay chỉ vào mặt anh công an: “Rở chà rào chính là cán bộ. Không thể, nuôi sao được vợ con? Tôi và cả chị này nữa (tay chị ta kéo cô trẻ hơn) tháng nào cũng gặp vợ anh chở hàng tạ cám ở nhà máy xay, vài ba khối trấu do ông giám đốc “thụt” ra. Anh trả công “giám đốc” thế nào? Nhập hộ khẩu con gái ông từ nông thôn lên xưởng dệt nhuộm. Có hộ khẩu, có gạo, có thịt hàng tháng hơn gấp trăm lần loại con buôn. Anh miệt thị gọi chúng tôi là “con buôn”, con buôn khác gì “con đĩ”. Anh nghĩ vậy được à? Đất nước này khối thứ phải nhờ vào con buôn”.

Thị chõ mồm ra ngoài sân nói to: “Việc gì các anh phải thì thảo thậm thụt, hội ý hội báo. Tổng tất cả các bà mẹ của những đứa con bộ đội đang ở chiến trường này vào trại giam Đậu là xong, để chúng tôi gọi con về nuôi mẹ trong tù”.

Ông trưởng đồn vừa bước hết bậc cầu thang cuối cùng, lật xệ đôi giày da rách, vừa đi vừa vò mớ tóc rối phủ xuống trán, đứng khựng lại sau “thị”. Như chỉ chờ có thế, thị quay phắt lại gần giọng: “Tôi nói thẳng với ông đấy. Cái mặt vợ con các ông cũng chẳng tốt đẹp mỹ miều gì đâu. Có muốn tôi cho ông xem tấm bìa C cán sự 4 tôi mua được của vợ con ông nào ti công an”. Hai bàn tay ông đồn trưởng nắm lại xuống giọng: “Thôi đừng dẫn nhau vào trận chiến sinh tử giữa nhà nước và nhân dân. Chúng tôi cũng khổ tâm lắm, biết làm sao? Đây là lệnh trên cơ mà. Do cái “cơ chế” sinh ra. Cái ông “cơ chế” có đứng ở đây nghe đâu?”.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Trong tuần, Báo Thái Bình nhận được gần 50 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Phản ánh tình hình thời sự, chính trị - xã hội nổi bật ở các địa phương, cộng tác viên Trần Hiền đưa tin: Huyện Tiên Hải triển khai kế hoạch tổ chức kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; Chi đoàn thôn Hợp Phố (xã Nam Phú, huyện Tiên Hải) thu gom phế liệu gây quỹ tặng trẻ em, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cộng tác viên Lê Trung phản ánh: Huyện Vũ Thư nắng nóng kéo dài, số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tăng cao.

Lĩnh vực kinh tế có nhiều tin, bài của phóng viên Đài TTTH hai huyện Tiên Hải, Vũ Thư gửi cộng tác, nổi bật là các tin: Huyện Tiên Hải tổng giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm 2018 tăng 10,76% so với cùng kỳ; Huyện Vũ Thư 6 dự án sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho 2.000 lao động; Từ năm 2008 đến năm 2017, Vũ Thư hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hơn 95 tỷ đồng. Bài “Người nghệ sĩ trên mặt phẳng si li cát”, tác giả Trần Hiền viết về anh Lê Thanh Hòa, xã Tây Giang (Tiên Hải) chuyên sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nhôm kính, cửa cuốn đạt doanh thu hàng tỷ đồng/năm, tạo việc làm và thu nhập khá cho hàng chục lao động địa phương cùng hàng trăm lao động vệ tinh. Đề tài được dư luận quan tâm “Nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới”, cộng tác viên Thu Hiền ghi nhận cách làm hiệu quả của xã Nguyên Xá (Vũ Thư): “Các tiêu chí lần lượt được rà soát hoàn thiện từng tiểu mục, tiến tới nâng cao chất lượng các tiêu chí trên quan điểm lấy sức dân để phục vụ cho dân. Các tiểu mục cần phải có nguồn kinh phí như cứng hóa đường nhánh cấp II, đường nội đồng, hoàn thiện công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn được nhân dân góp công, góp của hưởng ứng nhiệt tình. Các tiểu mục không cần tiền như xây dựng gia đình văn hóa, bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh chính trị được củng cố vững chắc”. Cùng chủ đề nông nghiệp, nông thôn, tác giả Hoàng Đăng Cát viết về “HTX DVNN xã Thái Giang phát huy thế mạnh, hoạt động theo Luật Hợp tác xã”.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cộng tác viên Đỗ Hà có bài “Đông Minh (Tiên Hải) bảo

vệ chủ quyền an ninh biên giới từ các mô hình tự quản”. Bài phản ánh đi vào lòng người bằng sự diễn tả uyển chuyển, mềm mại: “Ngư dân với cán bộ biên phòng giữ liên lạc như người thân. Có khi là hướng dẫn kỹ năng tránh bão, là thông tin đột xuất những vấn đề nảy sinh. Có khi chỉ là một lời hỏi thăm sức khỏe, chào nhau trên đường tuần tra với lời chúc thuận buồm xuôi gió, cá nặng lưới đầy. Cũng có khi chỉ là một vài lời hát, dăm bảy câu thơ làm ấm lòng quân dân. Từ khi có tổ tàu thuyền tự quản, bà con ra khơi vững tay chèo lái, làm chủ ngư trường”. Ngoài ra, hai tác giả Tô Xuân Hinh và Lê Phú gửi cộng tác gương “Người thương binh quê lúa, người đồng đội tôi yêu” và “Người chính trị viên, bí thư chi bộ tàu hải quân xuất sắc nhất quân chủng”.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuần này, nổi bật là tác phẩm “Chà Ang một thời để nhớ” của nhà báo Công Liêm. Địa danh Chà Ang (Quảng Bình) trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước nổi tiếng là trọng điểm đánh phá ác liệt của không quân Mỹ... Nơi này đã có bao chàng trai, bao cô gái thanh niên xung phong quê lúa Thái Bình, bao chiến sĩ các đơn vị quân đội hy sinh... được tái hiện qua ký ức của 3 nữ cựu thanh niên xung phong được tác giả chấp bút, đáng để chúng ta suy nghĩ khi ngày 27/7, ngày Tổ quốc, nhân dân tri ân những người có công với đất nước và các anh hùng, thương binh, liệt sĩ đang đến gần. Biểu dương những việc nghĩa “Uống nước nhớ nguồn”, chứa chan ân tình của lương y Nguyễn Văn Thiệu, xã Quỳnh Hải (Quỳnh Phụ) vốn là ân nhân chữa trị cho hàng vạn lượt cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc da cam/Đioxin trong chiến tranh, đề tài được tác giả Công Liêm thể hiện khá thành công trong bài viết “Ông Thiệu da cam”.

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

3 KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC CHẤT BẢO QUẢN MÀU TỔNG HỢP

Biba Bibô
Sữa Gạo

Biba Bibô
Sữa Gạo

Biba Bibô
Sữa Gạo

Dinh dưỡng từ thiên nhiên

www.huongsen.com.vn

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA **SAOMAI**

Niềm tin cho sức khỏe

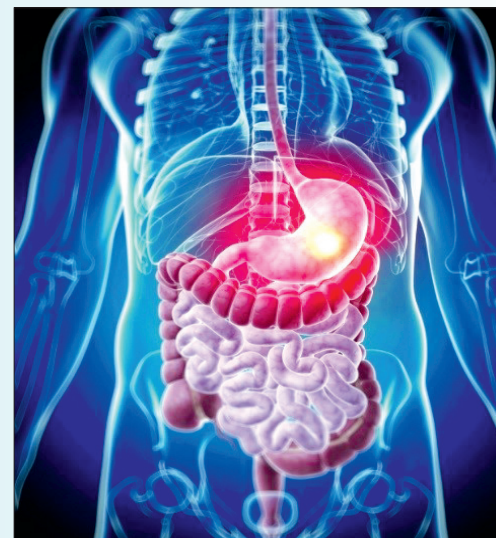
**Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương
Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)**

NỘI SOI DẠ DÀY - ĐẠI TRÀNG KHÔNG ĐAU TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SAO MAI

Chế độ ăn uống không khoa học, rượu bia, làm việc căng thẳng, sử dụng thuốc bừa bãi, nhiễm vi khuẩn *Helicobacter pylori* (HP)... là những nguyên nhân gây ra bệnh dạ dày. Các bệnh lý về dạ dày cần được phát hiện và điều trị sớm để tránh những hậu quả không mong muốn có thể xảy ra. Cho đến nay, nội soi vẫn là phương pháp tối ưu giúp phát hiện các bệnh lý về dạ dày và giúp chẩn đoán ung thư ở giai đoạn sớm. Tuy nhiên, nội soi là một thủ thuật có xâm nhập, gây khó chịu cho bệnh nhân trong quá trình nội soi. Rất nhiều bệnh nhân từ chối nội soi do ám ảnh những lần soi trước đó. Chính vì vậy, nhiều bệnh nhân đã bỏ lỡ cơ hội được phát hiện điều trị bệnh ở giai đoạn sớm. Hiện nay sự tiến bộ của y học đã tìm ra phương pháp giúp người bệnh không còn phải lo lắng, sợ hãi khi nội soi, đó là phương pháp nội soi không đau. Nội soi không đau là người bệnh được gây mê trong quá trình nội soi, thời gian gây mê phụ thuộc vào thời gian nội soi, thông thường là 5 - 7 phút cho nội soi dạ dày và 10 - 15 phút cho nội soi đại tràng. Bệnh nhân sẽ tỉnh sau khi kết thúc nội soi. Thời gian gây mê ngắn, lượng thuốc mê ít nên không hại đến sức khỏe.

Phòng khám Đa khoa Sao Mai trang bị hệ thống nội soi hiện đại ống mềm nhập khẩu của hãng Karl Storz - Đức, là hệ thống nội soi tân tiến nhất hiện nay, hệ thống nội soi ống mềm có gắn camera quan sát tối đa, sử dụng ánh sáng huỳnh

quang, cho hình ảnh chính xác từng milimet, giúp phát hiện các tổn thương đặc biệt là ung thư ở giai đoạn sớm, quy trình thực hiện khép kín, an toàn được thực hiện bởi đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn. Đặc biệt dịch vụ nội soi không đau giúp bệnh nhân được trải nghiệm quá trình nội soi nhẹ nhàng, không hề gây khó chịu, cảm giác thoải mái sau khi kết thúc nội soi.



Khi cần được tư vấn về điều trị, chăm sóc, xin vui lòng liên hệ qua số hotline miễn phí 1900 55 88 30 hoặc 02273 643 666

“Phòng khám Đa khoa Sao Mai - Niềm tin cho sức khỏe”